

Cộng đồng Kinh tế ASEAN và sự tham gia của Việt Nam

NGUYỄN XUÂN TÙNG*

Ngày 22/11/2015, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 27, Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) đã được tuyên bố thành lập, hiện thực hóa mục tiêu tạo dựng một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất cho các quốc gia thành viên ASEAN, thúc đẩy dòng chu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, lao động có tay nghề trong nội khối ASEAN, trên cơ sở đó thúc đẩy phát triển kinh tế một cách công bằng, thiết lập khu vực kinh tế có năng lực cạnh tranh cao, để ASEAN đủ sức hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu. Điều đó có những tác động nhất định đến nền kinh tế Việt Nam nói chung, thương mại quốc tế của Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở khái quát về lộ trình của AEC, đánh giá kết quả thực hiện cam kết xây dựng AEC, bài viết đề xuất một số kiến nghị đối với tiến trình tham gia AEC của Việt Nam trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Cộng đồng kinh tế ASEAN, thương mại, ASEAN, Việt Nam.

1. Những trụ cột của Cộng đồng Kinh tế ASEAN

AEC được hình thành với bốn trụ cột chủ yếu như sau:

Thứ nhất, hình thành một thị trường đơn nhất và một không gian sản xuất chung thống nhất. Việc hiện thực hóa AEC biến ASEAN thành một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ASEAN. AEC sẽ hỗ trợ hội nhập kinh tế của các khu vực ưu tiên, đồng thời cho phép tự do chu chuyển nguồn nhân lực có trình độ cao/tài năng trong kinh doanh. Một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất ASEAN bao gồm năm yếu tố cơ bản: chu chuyển tự do hàng hóa, dịch vụ, lao động có tay nghề; chu chuyển tự do hơn nữa các dòng vốn và dòng đầu tư.

Hàng rào thuế quan và hàng rào phi thuế quan sẽ từng bước bị xóa bỏ. Các nhà đầu tư ASEAN sẽ được tự do đầu tư vào tất cả mọi lĩnh vực trong khu vực. Các chuyên gia và lao động có tay nghề sẽ được luân chuyển tự do trong khu vực. Những thủ tục hải quan và thương mại khi đã được tiêu chuẩn hóa, hài hòa hóa và đơn giản hơn sẽ góp phần làm giảm chi phí giao dịch.

Một thị trường hàng hóa và dịch vụ thống nhất sẽ thúc đẩy phát triển mạng lưới sản xuất trong khu vực, nâng cao năng lực của ASEAN với vai trò là một trung tâm sản xuất toàn cầu đáp ứng yêu cầu đối với chuỗi cung ứng toàn cầu. Thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất mang lại lợi ích cho các ngành công nghiệp ưu tiên tham gia hội nhập như: nông nghiệp, hàng không (vận chuyển bằng đường hàng không), ô

*Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

tô, E-ASEAN, điện tử, ngư nghiệp, chăm sóc sức khỏe, cao su, dệt may và thời trang, du lịch, ngành công nghiệp gỗ và các dịch vụ logistics khác...

Thứ hai, hình thành một khu vực kinh tế mang tính cạnh tranh: Các quốc gia thành viên ASEAN cam kết hướng tới mục tiêu tạo dựng một khu vực kinh tế có năng lực cạnh tranh cao, thịnh vượng và ổn định, theo đó khu vực này sẽ ưu tiên 6 yếu tố chủ chốt là: chính sách cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng, quyền sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống thuế khóa và thương mại điện tử. ASEAN cũng cam kết thúc đẩy văn hóa cạnh tranh công bằng thông qua việc ban hành các chính sách và luật cạnh tranh, đảm bảo sân chơi bình đẳng trong ASEAN và hiệu quả kinh tế khu vực ngày càng cao.

Thứ ba, tạo dựng một khu vực phát triển đồng đều: Các quốc gia thành viên ASEAN đã thông qua và đẩy mạnh triển khai Khuôn khổ ASEAN về Phát triển kinh tế đồng đều (AFEED), trong đó đáng chú ý là các biện pháp i) hỗ trợ các quốc gia thành viên mới nhằm bắt kịp tốc độ phát triển của các quốc gia còn lại trong khu vực nhằm lấp đầy khoảng cách giữa các quốc gia thành viên ASEAN, thúc đẩy hội nhập kinh tế của Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam, cho phép các nước thành viên cùng hướng tới một mục tiêu chung và đảm bảo tất cả các quốc gia này đều có được lợi ích công bằng trong quá trình hội nhập kinh tế; và ii) khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực này bằng cách cải thiện và nâng cao lợi thế phương pháp tiếp cận thông tin, tài chính, kỹ năng, phát triển nguồn nhân lực và công nghệ.

Thứ tư, hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu: Với thị trường tương tác lẫn nhau và các ngành công nghiệp hội nhập, có thể nói ASEAN hiện đang hoạt động trong một môi trường toàn cầu hóa ngày càng cao. Do đó, không chỉ dừng lại ở AEC mà ASEAN còn phải xem xét tất cả các

quy định trên thế giới để hình thành chính sách cho chính mình, như chấp thuận các tiêu chuẩn và kinh nghiệm sản xuất, phân phối quốc tế tối ưu nhất. Đây sẽ là động lực chính cho phép ASEAN có thể cạnh tranh thành công với thị trường toàn cầu, đạt được mục đích sản xuất, trở thành nơi cung ứng quan trọng cho thị trường quốc tế, đồng thời đảm bảo thị trường ASEAN có sức hấp dẫn với các nhà đầu tư nước ngoài. Các quốc gia thành viên ASEAN cũng nhất trí tham gia nhiều hơn nữa vào mạng lưới cung ứng toàn cầu bằng việc nâng cao năng suất và hiệu quả công nghiệp. AEC sẽ trở thành tâm điểm của ASEAN với vai trò chủ động tham gia cùng các đối tác FTA của ASEAN và đối tác kinh tế bên ngoài trong việc đổi mới cấu trúc khu vực.

Trên thực tế, cho đến nay, ASEAN đã ký và triển khai 6 hiệp định Khu vực mậu dịch tự do (FTAs) với các đối tác quan trọng là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia và New Zealand. Đồng thời, trong quá trình đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), ASEAN cũng đang hướng đến hình thành một không gian kinh tế mở toàn Đông Á vào năm 2015, với GDP chiếm 1/3 tổng GDP toàn cầu và quy mô thị trường chiếm 1/2 dân số thế giới.

Có thể nói, với quy mô GDP năm 2014 tổng cộng khoảng 2.500 tỷ USD, nếu là một quốc gia, AEC sẽ là nền kinh tế lớn thứ bảy trên thế giới. Dân số trên 600 triệu người của AEC lớn hơn quy mô dân số của Liên minh châu Âu (EU) hoặc Mỹ, và chỉ đứng thứ ba trên thế giới sau Trung Quốc và Ấn Độ. Cơ cấu dân số trẻ, mức tăng năng suất lao động khá tốt, trạng thái kinh tế vĩ mô tương đối ổn định của ASEAN trong những năm qua cũng tạo niềm tin đối với khối này, đặc biệt về triển vọng của các lĩnh vực công nghiệp chế tạo, thị trường bán lẻ, dịch vụ thông tin và viễn thông, dịch vụ du lịch, giao thông vận tải...

Về thương mại, ASEAN là một thị trường tiêu thụ rộng lớn đầy tiềm năng, nhờ tốc độ giảm nghèo và tăng thu nhập khá cao, tốc độ đô thị hóa nhanh, tính đa dạng của dân cư và khả năng tiếp cận với xu hướng hiện đại trong tiêu dùng. ASEAN đang là khu vực xuất khẩu lớn thứ tư của thương mại toàn cầu, chỉ sau EU, khu vực Bắc Mỹ và Trung Quốc - Hồng Kông. Thương mại nội vùng giữa các nước ASEAN hiện nay chỉ chiếm khoảng 25% tổng thương mại của khối, nhưng có triển vọng tăng cao hơn khi AEC hình thành, và sẽ đặc biệt lớn khi RCEP tức ASEAN+6 ra đời, biến cả khu vực thành một thị trường siêu lớn với GDP 21.000 tỷ USD và chiếm khoảng 30% tổng thương mại toàn cầu. Về đầu tư, ASEAN cộng lại đang đứng thứ bảy thế giới về mức thu hút các công ty lớn trên toàn cầu, với 227 công ty có doanh thu trên 1 tỷ USD/năm hoạt động ở khu vực và tỷ lệ 38% các vụ IPO của toàn châu Á. Mong muốn tạo thêm việc làm, nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu của các ngành kinh tế và hướng tới thịnh vượng cũng tạo nên nhu cầu lớn trong AEC về phát triển con người, công nghệ và hạ tầng, mở thêm những cơ hội hợp tác rộng lớn trong và ngoài khối trên các lĩnh vực này.

2. Sự tham gia của Việt Nam vào Cộng đồng Kinh tế ASEAN

Cho tới nay, Việt Nam tham gia hợp tác và liên kết kinh tế ASEAN ở hầu hết mọi lĩnh vực như thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, giao thông vận tải, bảo vệ người tiêu dùng, chính sách cạnh tranh... Nhìn một cách tổng quát, mức thực hiện các cam kết xây dựng AEC được đề ra trong Kế hoạch tổng thể AEC của 10 quốc gia thành viên ASEAN đều đạt tỷ lệ 91%, trong đó, Việt Nam là quốc gia có tỷ lệ hoàn thành cao nhất (94,5% sau Singapore)¹.

- Về tự do hóa thương mại hàng hóa, ASEAN là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu về đầu tư và thương mại của

Việt Nam hiện nay. ASEAN là thị trường xuất khẩu hàng hóa lớn thứ 3 và là đối tác cung cấp hàng hóa lớn thứ 2 của các doanh nghiệp Việt Nam. Kể từ năm 2008 đến nay, Việt Nam luôn là thành viên tích cực trong việc thực hiện các biện pháp từ 85% đến 95% theo từng giai đoạn và thuộc nhóm nước có tỷ lệ thực thi cao nhất.

Việt Nam đã thực hiện Hiệp định Thương mại hóa ASEAN (ATIGA) giảm thuế nhập khẩu xuống mức 0 - 5% cho hơn 10.000 dòng thuế, chiếm 98% số dòng thuế trong biểu thuế. Với mức cắt giảm thuế quan cho hầu hết các mặt hàng đã góp phần tạo thuận lợi cho xuất khẩu hàng hóa, tăng khối lượng trao đổi thương mại của Việt Nam với các nước nội khối. Theo số liệu thống kê, tổng giá trị trao đổi trong 2 quý đầu năm 2015 đạt gần 105 tỷ USD, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2014 và chiếm 66,2% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước. Hai nhóm hàng chính là gạo và dầu thô chiếm 30% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam; ngoài ra còn các mặt hàng như xăng dầu, linh kiện điện tử, sắt thép và máy vi tính. Ngược lại, Việt Nam nhập khẩu từ ASEAN chủ yếu máy móc thiết bị, dầu thô, dụng cụ...²

- Về tự do hóa thương mại dịch vụ, Việt Nam và các quốc gia thành viên ASEAN đã hoàn thành 8 gói cam kết về dịch vụ (cho 80 phân ngành), đồng thời, vừa hoàn thành gói cam kết thứ 9 (cho 104 phân ngành) và hiện tại đang đàm phán vòng thứ 5 cho gói cam kết cuối cùng (cho 124 phân ngành) được thực hiện làm 2 giai đoạn và hoàn tất vào cuối năm 2015. Trong các gói cam kết trên, mức độ mở cửa dịch vụ của Việt Nam thấp hơn hoặc bằng so với mức độ mở cửa dịch vụ trong WTO từ gói cam kết thứ 1 - 7. Tuy nhiên, phạm vi cam kết đối với gói cam kết thứ 8 - 9 được mở rộng hơn, sâu hơn cũng như mức độ mở cửa dịch vụ của

¹ Báo Nhân dân, ngày 7/8/2015.

² Trần Thị Tuyết Minh (2013), *Hướng tới hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN*, <http://www.baocongthuong.com.vn/>

một vài phân ngành đã bắt đầu cao hơn so với mức độ mở cửa trong WTO, đồng thời bổ sung thêm cam kết cho một số ngành mới. Bên cạnh đó, sự tự do di chuyển dịch vụ giữa các nước khu vực ASEAN và trên thế giới cũng là một trong những mục tiêu của AEC. Các phân ngành dịch vụ của Việt Nam như du lịch, vận tải, tài chính có cơ hội mở rộng thị trường ra toàn khu vực ASEAN với chi phí thấp khi AEC được thành lập.

- Về tự do hóa đầu tư, tính đến nay, Việt Nam đã đầu tư sang 8 quốc gia ASEAN với 522 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 9,74 tỷ USD, chiếm 58,1% tổng số dự án và 51,2% vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài³. Hầu hết các dự án đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam tập trung vào các lĩnh vực nông lâm nghiệp, năng lượng, khai khoáng, bất động sản, tài chính..., những lĩnh vực mà Việt Nam có thế mạnh và có nhiều tiềm năng hợp tác với các quốc gia trong khu vực. Không chỉ thế, tính đến nay, các nhà đầu tư thuộc khu vực ASEAN đã đầu tư tại 55/63 tỉnh, thành của Việt Nam, với 2.431 dự án có tổng vốn đăng ký đạt 51,8 tỷ USD, chiếm 14,2% số dự án FDI và trên 21,4% tổng vốn FDI đăng ký tại Việt Nam. Đầu tư chủ yếu tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo và kinh doanh bất động sản.

Cùng với các nước thành viên ASEAN, Việt Nam đã ký Nghị định thư về khung pháp lý thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN (ASW) - nền tảng pháp lý hoàn chỉnh để ASW chính thức vận hành trong năm 2015, đến nay Việt Nam đã hoàn thành rà soát pháp lý và nội luật hóa các quy định để triển khai ASW. Việt Nam là một trong 7 nước thành viên ASEAN công bố đã triển khai Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) về mặt kỹ thuật theo đúng cam kết, đồng thời cùng với Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan

công bố đã sẵn sàng cho việc kết nối ASW từ tháng 12/2015⁴. Đây được coi là một trong các giải pháp quan trọng nhằm thực hiện thủ tục hành chính đơn giản, thuận lợi theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế, thúc đẩy thương mại, du lịch và đầu tư.

3. Những thách thức và cơ hội đặt ra cho Việt Nam

Một AEC với bốn trụ cột chủ yếu như đề cập, một khi ra đời, chắc chắn sẽ vừa mang lại những cơ hội to lớn, vừa gây ra những thách thức không nhỏ cho Việt Nam.

- Về cơ hội, cùng với việc tự do hóa dịch chuyển hàng hóa và dịch vụ, ASEAN hy vọng sẽ thu hút được các hoạt động kinh doanh và đầu tư lớn ở khu vực, đặc biệt là gia tăng đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị trường. Đồng thời, việc hình thành một khu vực thị trường chung thống nhất toàn ASAN sẽ tác động tích cực, thúc đẩy kinh tế các nước ngày càng phát triển, góp phần nâng cao thu nhập, nhờ đó sẽ tạo ra nhu cầu tiêu dùng lớn, là cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển.

Mặt khác, các quốc gia thành viên ASEAN đã nhất trí công nhận giá trị tương đương của các loại chứng chỉ đào tạo đối với tám loại nghề, đó là: bác sĩ, hộ lý, nha sĩ, kỹ sư, kiểm toán viên, giám sát viên, nhân viên du lịch và kiến trúc sư. Đồng thời, lực lượng lao động có thể di chuyển tự do trong khối ASEAN khi Việt Nam tham gia vào AEC nên có thể thu hút được lao động có kỹ năng từ các nước khác đến làm việc tại doanh nghiệp trong nước.

Việc kết nối và xây dựng một cộng đồng ASEAN thống nhất - một "công xưởng" chung với nguồn nhân lực có kỹ năng, giá tương đối rẻ sẽ thu hút đầu tư và hợp tác từ các nền kinh tế

³ http://www.itpc.gov.vn/exporters/news/tintrongnuoc/2015/20151.035008/aecsanchoanoidoanhnhiep_vn

⁴ Ngày 8/9/2015, Việt Nam đã tiến hành Lễ công bố chính thức thực hiện cơ chế một cửa quốc gia (NSW) và kết nối kỹ thuật Cơ chế một cửa ASEAN (ASW).

lớn, phát triển. Cơ hội tiếp cận thị trường của Việt Nam sẽ dễ dàng hơn bởi việc cải thiện môi trường thương mại có hiệu quả, minh bạch cũng như đơn giản hóa các thủ tục hải quan, giảm thiểu các chi phí trong giao dịch thương mại. Đây là cơ hội được trông đợi nhất từ các quốc gia thành viên ASEAN, trong đó có Việt Nam.

Hội nhập AEC, Việt Nam có đủ điều kiện phát huy lợi thế, khai thác hết các tiềm năng về lực lượng lao động, nguồn tài nguyên, vị trí chiến lược về giao thông vận tải... khắc phục hạn chế và tăng cường cạnh tranh, hợp tác kinh tế với các nước trên thế giới. Trong quá trình liên kết, một mặt với thế mạnh riêng của mình, các quốc gia thành viên ASEAN có thể hợp tác, hỗ trợ bổ sung lẫn nhau tạo ra lợi thế chung trong việc trao đổi với các khu vực khác. Mặt khác, Việt Nam có cơ hội học hỏi kinh nghiệm về một số lĩnh vực được coi là thế mạnh của quốc gia thành viên ASEAN như: Quan hệ mậu dịch, quản lý tài chính - ngân hàng, phát triển công, nông nghiệp... góp phần thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đẩy nhanh tiến độ cải cách, mở cửa, nâng cao khả năng cạnh tranh...

- *Thách thức*: khi tham gia AEC, bên cạnh những cơ hội Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít thách thức, mà một trong những thách thức lớn nhất là sự bất cập và chênh lệch về trình độ phát triển so với các nước ASEAN6.

Ở Việt Nam, đến nay hệ thống quản lý lạc hậu, không được cập nhật thường xuyên, thủ tục hành chính rườm rà gây ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng cạnh tranh, chi phí và thời gian của các doanh nghiệp trong nước. Trong khi doanh nghiệp nước ta thiếu thông tin về các hoạt động cụ thể của AEC trong từng nội dung của từng trụ cột. Đây chính là những hạn chế ảnh hưởng đến sự quan tâm và chuẩn bị cho việc hội nhập vào AEC của các doanh nghiệp. Do vậy, sức ép cải cách thể chế, tái cơ cấu kinh tế, nâng cao

trình độ khoa học - công nghệ và năng lực cạnh tranh là đòi hỏi vô cùng cấp thiết. Theo khảo sát của Hội Doanh nghiệp trẻ Hà Nội, dù thời gian thành lập AEC không còn nhiều, nhưng gần 80% số doanh nghiệp được hỏi đều thiếu kiến thức về hội nhập, chưa có kế hoạch cũng như sự chuẩn bị khi cánh cửa hội nhập đang đến gần⁵. Mặt khác, nền kinh tế của Việt Nam chưa được chuẩn bị một cách đầy đủ trong điều kiện hàng rào thuế quan đã bị dỡ bỏ. Thuế quan của một số mặt hàng được cắt giảm nhưng rào cản thuế quan bị siết chặt hơn, sau FTAs sẽ phát sinh các rào cản, biện pháp phòng vệ thương mại, tạo nên những tổn thất về kinh tế trong cuộc cạnh tranh không cân sức.

Thách thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam là sự cạnh tranh khốc liệt của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư của các doanh nghiệp có tiềm lực lớn từ các quốc gia thành viên ASEAN như Thái Lan, Singapore, Malaysia... họ hơn hẳn về mọi mặt: quy mô hoạt động, trình độ khoa học kỹ thuật, lao động có tay nghề... Trong điều kiện trình độ kỹ thuật, công nghệ còn yếu, hầu hết mặt hàng xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam là sản phẩm thô, dù một số mặt hàng có giá trị gia tăng nhưng không cao. Những mặt hàng có sản lượng cao lại thuộc những nhóm hàng công nghiệp gia công, có giá trị gia tăng thấp, và giá thành sẽ khiến cho hàng hóa Việt Nam gặp rất nhiều bất lợi trên thị trường, khi phải cạnh tranh với những mặt hàng tương đồng về cơ cấu, có cùng mẫu mã, nhưng chất lượng cao, giá thành sản phẩm thấp hơn, lại được được hỗ trợ xuất khẩu từ các quốc gia thành viên khác.

Mặc dù Việt Nam có nguồn lao động trẻ, dồi dào, nhưng lại thiếu kỹ năng, thiếu trình độ chuyên môn, thiếu tính chuyên nghiệp, thiếu kỷ luật lao động, ngoại ngữ yếu và thiếu

⁵ Thời báo Kinh tế Việt Nam, số 138, ngày 10/6/2015

kỹ năng sống... Mặt khác, điều kiện làm việc đối với phần lớn người lao động Việt Nam không được đảm bảo, trả công không đầy đủ để trang trải cho cuộc sống cũng như việc bảo vệ họ còn bất cập.

4. Một số kiến nghị

Có thể nói, việc thành lập AEC vào cuối năm 2015 không phải là điểm dừng, mà là sự bắt đầu của một tiến trình mới cao hơn sau năm 2015, với một thị trường rộng lớn hơn 600 triệu dân, và theo dự báo vào năm 2050, ASEAN sẽ trở thành khu vực thương mại lớn thứ tư thế giới⁶. Vì thế, Việt Nam cần có những giải pháp điều chỉnh hợp lý để sẵn sàng gia nhập vào AEC, cụ thể gồm:

Một là, Nhà nước cần tăng cường chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp mang tính trọng tâm, trọng điểm hơn như tái cơ cấu thị trường tài chính, đơn giản hóa thủ tục cho vay, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân tiếp cận vốn với lãi suất và điều kiện cho vay phù hợp... Đẩy mạnh tuyên truyền cho các doanh nghiệp và người lao động để họ tích cực hơn trong việc chuẩn bị sẵn sàng hội nhập với AEC. Khi AEC bắt đầu đi vào hoạt động, thách thức về năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (SMEs) sẽ vô cùng lớn. Chính vì thế, các SMEs phải tập trung vào việc tự nâng cao năng lực cạnh tranh, trở thành các nhà thầu phụ của các doanh nghiệp lớn, tranh thủ tận dụng lợi thế để phát triển. Các doanh nghiệp cần phối hợp chặt chẽ với nhau thành chuỗi liên kết trong sản xuất và kinh doanh. Khẩn trương tái cơ cấu doanh nghiệp, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, xây dựng chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, xác định giá trị cốt lõi của doanh nghiệp để chọn sản phẩm, mục tiêu và

phương thức cạnh tranh, tham gia chuỗi cung ứng ở cấp độ cao hơn.

Hai là, cần xác định vấn đề đầu tư vào giáo dục và đào tạo kỹ năng, ngoại ngữ cho lực lượng lao động trẻ, năng động là nhân tố quan trọng nhằm góp phần nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nguồn lao động của Việt Nam. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của dạy nghề trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của đất nước, ưu tiên đào tạo nghề trong từng chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thiện cơ chế, chính sách dạy nghề, học nghề cũng như đổi mới cơ cấu hệ thống giáo dục, dạy nghề trên cơ sở quốc gia, tiêu chuẩn kỹ năng nghề phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước, xu thế của khu vực và thế giới. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, dạy nghề bao gồm: phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề chuẩn hóa về trình độ đào tạo, kỹ năng nghề, nghiệp vụ sư phạm... Các doanh nghiệp cần coi trọng đào tạo nguồn nhân lực (đội ngũ quản trị, chuyên gia kỹ thuật, công nhân...), xây dựng văn hóa phù hợp với điều kiện mới.

Ba là, môi trường kinh doanh, đầu tư của Việt Nam trong khu vực ASEAN được đánh giá là ngày càng giảm sức cạnh tranh. “Nếu như trước đây chúng ta từng là nơi thu hút hàng đầu của nhà đầu tư nước ngoài và ở ASEAN thì hiện nay ta đang có một vị trí khá khiêm tốn”⁷. Vì vậy, để tăng cường năng lực cạnh tranh cũng như thu hút vốn đầu tư nước ngoài, ngoài việc nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng đồng bộ, Việt Nam cần tiến hành sửa đổi Luật Đầu tư, các văn bản liên quan, nhanh chóng cải tiến, đơn giản hóa thủ tục hành chính và kinh doanh, đảm bảo tính hấp dẫn, công bằng cho các nhà đầu tư.

⁶ Phát biểu khai mạc của Thủ tướng Malaysia tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 48 và các hội nghị liên quan tại Malaysia, Báo Nhân dân số 21865, ngày 7/8/2015.

⁷ <http://www.cic32.com.vn/Tin-Tuc/Thu-tuc-dau-tu-dang-la-rao-can-moi-truong-kinh-doanh-o-Viet-Nam.Detail.1674.aspx>

Như vậy, cùng với các quốc gia thành viên ASEAN, việc thực hiện các cam kết để xây dựng một AEC là sự chuẩn bị vô cùng quan trọng và cấp bách, đặc biệt cần thực hiện tốt các cam kết qua việc ban hành các chính sách hợp lý, thông qua việc tạo hành lang pháp lý thông thoáng... trong thời gian còn lại. Đây là cơ hội quý báu để Việt Nam

nhANH chóng bắt kịp trình độ phát triển kinh tế khu vực và thế giới. Do đó, cần nỗ lực hơn nữa trong việc tiến hành cải cách cơ chế chính sách, tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng kế hoạch, điều chỉnh chiến lược phù hợp với tình hình mới nhằm phát triển kinh tế bền vững và góp phần đẩy mạnh quá trình gia nhập AEC♦

Tài liệu tham khảo:

1. ASEAN blue print 2015.
2. *ASEAN Economic Community Scorecard 2012*.
3. Báo Nhân dân, Thời báo Kinh tế Việt Nam các số năm 2015.
4. Denis Hew, Roadmap to an ASEAN economic community.
5. http://www.asean.mofa.gov.vn/vi/nr130930205728/nr131113222745/ns131113223954/newsitem_print_preview
6. <http://www.dl.ueb.edu.vn/bitstream/1247/8898/1/Nguyen%20Thi%20Tam.pdf>
7. http://www.itpc.gov.vn/exporters/news/tintrongnuoc/2015/2015-07-01.035008/aec_san_choi_moi_cho_doanh_nghiep_vn
8. <http://www.tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=114&News=8015&CategoryID=7>
9. <http://www.trungtamwto.vn/aec/cong-dong-kinh-te-asean-so-tay-kinh-doanh-0>
10. <http://www.trungtamwto.vn/aec/gioi-thieu-ve-cong-dong-kinh-te-asean-aec>
11. <http://www.trungtamwto.vn/aec/tom-luoc-cong-dong-kinh-te-asean-aec>
12. Lê Đăng Doanh (2015): *Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC): “Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam”*, tải ngày 18/3/2015.
13. Nguyễn Duy Dũng (2015): *Cộng đồng ASEAN: thực trạng, thách thức và triển vọng*, Kỷ yếu Hội thảo Cộng đồng ASEAN sau 2015: Cơ hội và thách thức, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Nguyễn Hồng Sơn - Nguyễn Anh Thu (đồng chủ biên) (2015): *Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC): Bối cảnh và kinh nghiệm quốc tế*, NXB. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
15. Nguyễn Huy Hoàng (2013): *Đánh giá thực hiện các cam kết xây dựng cộng đồng ASEAN*, NXB. Từ điển bách khoa, Hà Nội.
16. Nguyễn Văn Hà (2013): *Hiện thực hóa Cộng đồng Kinh tế ASEAN và tác động đến Việt Nam*, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Uyên Hương (2015): *Cộng đồng Kinh tế ASEAN: “Thêm cơ hội phát triển cho Việt Nam”*, Thông tấn xã Việt Nam, tải ngày 18/3.